TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐIỆN BIÊN** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2021/HS - ST
Ngày 24 - 11 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- ***THnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà*:** Bà Đặng Thị Thùy Dương

Các Hội thẩm nhân dân:
Bà: Lò Thị Vinh
Ông: Nguyễn Quang Khải

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thúy Dần - Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà: Bà Phùng Cẩm Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 53/2021/TLST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2021/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Quàng Việt H. Tên gọi khác: Không. Sinh năm 2002
Tại: Điện Biên
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản Pom Lót, xã Pom Lót, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.
Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Quàng Văn Ph và con bà: Lò Thúy H; vợ, con: Chưa có; tiền án; tiền sự: Không; Nhân thân: chưa bị xử lý Hnh chính; chưa bị kết án. Bị bắt tạm giữ, giam từ ngày 12/8/2021 đến ngày xét xử. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Lò Thúy H, sinh năm 1975. Địa chỉ: Bản P, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 12/8/2021, Quàng Việt H gọi điện cho Lò Văn B hỏi về việc còn Heroine không để đến sử dụng và Biên trả lời có Heroine. H mượn xe mô tô BKS 27F8-0063 của mẹ đẻ là Lò Thúy H đi đến chỗ Biên đang ở là một nH hoang thuộc bản Ca Hâu, xã Na Ư, huyện Điện Biên. Tại đây, Biên đưa cho H 01 cục Heroine để H sử dụng. Sau khi sử dụng xong, Biên đưa tiếp cho H 01 gói ma túy được cuốn lại bằng băng dính màu đen và nói "mày cầm số ma túy này xuống bản Na Hai cho tao, xuống đó sẽ có người trả công cho mày, còn số Heroine mày vừa sử dụng là tao trả công cho mày". H đồng ý cất số ma túy vào túi quần bên phải đang mặc và lấy xe mô tô vận chuyển ma túy đến bản Na Hai, xã Pom Lót, huyện Điện Biên để giao ma túy như đã thỏa thuận. Hồi 14 giờ 00 phút cùng ngày, khi H đi đến khu vực bản Na Láy, xã Na Ư, huyện Điện Biên thì bị tổ công tác Đồn Biên phòng Cửa khẩu Quốc tế Tây Trang phối hợp với Chi cục Hải quan cửa khẩu Quốc tế Tây Trang phát hiện, bắt quả tang, thu giữ tại túi quần bên phải đằng trước H đang mặc: 01 gói được cuốn bằng băng dính màu đen, tiếp bên trong có 02 gói gồm 01 túi nilon màu xanh, miệng túi có nẹp nhựa cứng, bên trong có 200 viên Methamphetamine màu H và 01 gói Heroine được gói bằng nilon màu trắng. Ngoài ra tổ công tác thu giữ 01 chiếc điện thoại di động Nokia màu xanh; 01 xe mô tô BKS 27F8-0063.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng ngày 13/8/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên và bản Kết luận giám định số 990/GĐ - PC09 ngày 22/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã xác định số vật chứng thu giữ của Quàng Việt H gồm: Mẫu chất bột màu trắng thu giữ của Quàng Việt H là ma túy, loại Heroine, khối lượng thu giữ là 3,81 gam; mẫu các viên nén màu H thu giữ của Quàng Việt H là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng thu giữ là 16,69 gam.

Tại bản Cáo trạng số 297/CT-VKSĐB ngày 03/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên đã truy tố bị cáo Quàng Việt H về tội *"Vận chuyển trái phép chất ma tuý"* theo điểm o khoản 2 Điều 250/BLHS.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội *"Vận chuyển trái phép chất ma tuý"*, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng theo điểm o khoản 2 Điều 250/BLHS; Điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS. Xử phạt bị cáo Quàng Việt H từ 12 năm đến 12 năm 06 tháng tù. Áp dụng điểm c khoản 1 khoản 2 Điều 47/BLHS; Điểm a Khoản 2 điểm a, b khoản 3 Điều 106/BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy 3,81 gam Heroine (Gửi toàn bộ giám định và hoàn lại 2,29 gam sau khi giám định) và 16,69 gam Methamphetamine (Gửi toàn bộ giám định và hoàn lại 9,86 gam sau khi giám định). Trả lại cho chị Lò Thúy H 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu ATLANTIE biển kiểm soát 27F8-0063. Trả lại cho bị cáo chiếc điện thoại NOKIA bên trong có 01

thẻ sim Viettel mang số 0369909432. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Áp dụng khoản 2 Điều 136/BLTTHS; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14. Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Bị cáo không có ý kiến gì tranh luận, hoàn toàn nhất trí với bản Cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về Hnh vi phạm tội của bị cáo: Hồi 14 giờ 00 phút ngày 12/8/2021, tổ công tác Đồn Biên phòng cửa khẩu Quốc tế Tây trang phối hợp với Chi cục Hải quan cửa khẩu Quốc tế Tây Trang đang làm nhiệm vụ tại khu vực bản Na Láy, xã Na Ư, huyện Điện Biên, phát hiện bị cáo Quàng Việt H điều khiển xe mô tô đi từ hướng trung tâm xã Na Ư về phía tổ công tác. Do có nhiều nghi vấn nên tổ công tác đã yêu cầu bị cáo dừng lại kiểm tra và thu giữ tại túi quần bên phải đằng trước H đang mặc: 01 gói được cuốn bằng băng dính màu đen, tiếp bên trong có 02 gói gồm 01 túi nilon màu xanh, miệng túi có nẹp nhựa cứng, bên trong có 200 viên nghi Methamphetamine và 01 gói nghi Heroine được gói bằng nilon màu trắng. Qua cân xác định khối lượng và Kết luận giám định đã xác định, vật chứng thu giữ của bị cáo là ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 16,69 gam và Heroine có khối lượng 3,81 gam. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai nguồn gốc số Heroine và Methamphetamine bị thu giữ là do bị cáo vận chuyển thuê cho Lò Văn Biên và đã được trả công bằng ma túy. Mặc dù trong quá trình điều tra Lò Văn Biên không thừa nhận và không có chứng cứ nào chứng minh Biên thuê bị cáo vận chuyển ma túy. Nhưng bị cáo đã có Hnh vi cất giấu ma túy trên người và sử dụng phương tiện là xe mô tô để dịch chuyển bất hợp pháp số ma túy trên mà không nhằm mục đích sản xuất, mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo có Hnh vi vận chuyển 02 chất ma túy gồm 3,81 gam heroine và 16,69 gam Methamphetamine. Theo quy định tại Điều 4 Nghị định 19/2018/NĐ - CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự thì 02 chất ma túy bị cáo vận chuyển đều được quy định trong cùng điểm h khoản 2 Điều 250 Bộ luật hình sự, cộng tổng khối lượng hai chất ma túy bị cáo vận chuyển là 20,5 gam. Vì vậy Hnh vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu tHnh tội "Vận chuyển trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 250/BLHS.

Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo thực hiện tội phạm do lỗi cố ý trực tiếp. Hnh vi của bị cáo đơn giản, chỉ do nghiện ma túy nên đã vận chuyển thuê để được trả công bằng ma túy mà không có mục đích nào khác. Tuy nhiên, Hnh vi đó của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của NH nước về các chất ma tuý, xâm phạm đến trật tự trị an, an toàn trong xã hội.

[3] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo sinh ra và lớn lên tại Điện Biên, bản thân học hết lớp 8 thì nghỉ học. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã tHnh khẩn khai báo nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51/BLHS.

[4] Sau khi xem xét về Hnh vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng mức hình phạt phù hợp với Hnh vi phạm tội của bị cáo là hình phạt tù có thời hạn để bị cáo có điều kiện cai nghiện đồng thời giáo dục, cải tạo bị cáo tHnh người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 250/BLHS, ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Xong xét hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, thu nhập chủ yếu từ làm ruộng nên không có khả năng thi Hnh. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Tính hợp pháp của các Hnh vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Hnh vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo đã xuất trình những chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật. Bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về Hnh vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến Hnh tố tụng. Do đó, các Hnh vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến Hnh tố tụng, người tiến Hnh tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Vật chứng:

[7,1] Gồm 3,81 gam Heroine (Gửi toàn bộ giám định và hoàn lại 2,29 gam sau khi giám định) và 16,69 gam Methamphetamine (Gửi toàn bộ giám định và hoàn lại 9,86 gam sau khi giám định) là vật thuộc loại NH nước cấm tàng trữ, cấm lưu Hnh nên cần bị tịch thu tiêu huỷ theo điểm c khoản 1 Điều 47/BLHS; Điểm a Khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

[7.2] Chiếc xe mô tô biển kiểm soát BKS 27F8-0063 thuộc sở hữu của chị Lò Thúy H bị cáo đã sử dụng làm phương tiện để vận chuyển ma túy. Bị cáo mượn xe của chị H nhưng không nói cho chị H và chị H cũng không biết việc bị cáo sử

dụng chiếc xe mô tô trên làm phương tiện phạm tội. Vì vậy HĐXX chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, trả lại cho chị Lò Thúy H chiếc xe mô tô biển kiểm soát BKS 27F8-0063 theo quy định tại Khoản 2 điều 47/BLHS; điểm b Khoản 3 Điều 106/BLTTHS.

[7.3] Đối với chiếc điện thoại NOKIA bên trong có 01 thẻ sim Viettel mang số 0369909432 là của bị cáo nhưng trong quá trình điều tra và tại phiên tòa không chứng minh được bị cáo đã sử dụng chiếc điện thoại vào việc phạm tội nên cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, trả lại cho bị cáo chiếc điện thoại trên theo quy định tại điểm a Khoản 3 Điều 106/BLTTHS

[8] Về án phí: Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136/BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Về vấn đề khác: Trong quá trình điều tra bị cáo đã khai bị cáo đã vận chuyển thuê cho Lò Văn Biên. Trong quá trình điều tra không đủ căn cứ chứng minh Biên là người thuê bị cáo vận chuyển. Vì vậy HĐXX không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điểm o Khoản 2 Điều 250; Điểm s Khoản 1 Điều 51/BLHS.

1. Tuyên bố: Bị cáo Quàng Việt H phạm tội *"Vận chuyển trái phép chất ma tuý"*

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Quàng Việt H 12 (Mười hai) năm tù. Thời hạn chấp Hnh hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (Ngày 12/8/2021).

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47/BLHS; Điểm a Khoản 2; Điểm b Khoản 3 Điều 106/BLTTHS.

- Tịch thu tiêu huỷ 3,81 gam Heroine (Gửi toàn bộ giám định và hoàn lại 2,29 gam sau khi giám định) và 16,69 gam Methamphetamine (Gửi toàn bộ giám định và hoàn lại 9,86 gam sau khi giám định)

- Trả lại cho chị Lò Thúy H 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu ATLANTIE biển kiểm soát 27F8-0063.

- Trả lại cho bị cáo chiếc điện thoại NOKIA bên trong có 01 thẻ sim Viettel mang số 0369909432.

Vật chứng đã được Công an huyện Điện Biên bàn giao sang Chi cục Thi Hnh án dân sự huyện Điện Biên theo biên bản bàn giao vật chứng giữa Công an huyện Điện Biên và Chi cục Thi Hnh án dân sự huyện Điện Biên ngày 04/11/2021.

4. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136/BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội

khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 kể từ ngày tuyên án (ngày 24/11/2021); Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án chính hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Điện Biên;
- Bộ phận HSNV CA H.Điện Biên;
- Công an huyện Điện Biên;
- NH tạm giữ;
- Bị cáo; người có QL,NVLQ;
- Chi cục T.H.A Dân sự H. Điện Biên;
- Sở Tư pháp;
- T.H.A HS; Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đặng Thị Thùy Dương